TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Lạc, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989

Địa chỉ: Làng C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị X thống nhất trình bày như sau: Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào năm 2011. Trước khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn anh chị đã chung sống cùng nhau tại thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh S, chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh S, chị X đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tất Thành C, sinh ngày 27/11/2012 và cháu Nguyễn Quang V, sinh

ngày 19/8/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh S. Ly hôn anh S, chị X thỏa thuận, anh S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tất Thành C và cháu Nguyễn Quang V. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Anh S, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận mỗi người nộp 150.000đ.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tất Thành C, sinh ngày 27/11/2012 và cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 19/8/2016 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị X mỗi người nộp 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0003205 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh S và chị X đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan